

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **90/2021/DS-ST**
Ngày: 21/6/2021
V/v T/C Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Đa.

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Diễm Huyền.

2. Ông Huỳnh Quốc Huy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Tư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 21/6/2021, tại phòng xử án thuộc trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 76/2021/TLST-DS ngày 22/3/2021 về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2021/QĐXXST-DS ngày 14/5/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 129/2021/QĐST-DS ngày 02/6/2021, Thông báo số 135/TB-TA ngày 11/6/2021 về việc dời ngày xét xử, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Kiên Thị U**, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số X, ấp A, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Trần Bửu N**, sinh năm 1974 (có mặt).

Địa chỉ: Số X1, khóm Y, phường Y1, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà **Kiên Thị T**, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số X2, ấp A, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, qua xem xét lời khai và yêu cầu của các đương sự, qua xét hỏi trước tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/3/2021, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Kiên Thị U, có người đại diện theo ủy quyền là bà Trần Bửu N trình bày: Ngày 14/11/2018, bà Kiên Thị T có đến nhà bà U mượn số tiền 20.000.000 đồng có làm biên nhận và hẹn hai hoặc ba tháng sẽ trả đủ số tiền nêu trên nhưng đến nay vẫn chưa trả. Nay bà Kiên Thị U yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Kiên Thị T có trách nhiệm trả lại bà 20.000.000 đồng tiền vốn và lãi suất từ ngày 14/02/2019 đến ngày xét xử là 4.320.000 đồng.

Đối với bị đơn bà Kiên Thị T: Từ khi Tòa án thụ lý giải quyết cho đến nay, bà T có nhận văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không tham gia tố tụng nên Tòa án không thể thu thập được lời khai và ý kiến của bà T.

Tại phiên tòa, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy tại phiên tòa bị đơn bà Kiên Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Theo lời trình bày của nguyên đơn bà Kiên Thị U, có người đại diện theo ủy quyền là bà Trần Bửu N thì bà U có cho bị đơn Thẩm mượn số tiền 20.000.000 đồng, đến nay chưa trả. Bà U có cung cấp chứng cứ là 01 Biên nhận ngày 14/11/2018. Nay bà U yêu cầu bà T trả lại số tiền vốn đã vay và lãi từ ngày 14/02/2019 đến ngày xét xử (ngày 21/6/2021) là 4.320.000 đồng. Về phía bà T: Mặc dù Tòa án đã mời nhiều lần, bà T biết việc bà U khởi kiện nhưng không tham gia tố tụng, không có ý kiến hay phản đối gì về yêu cầu của nguyên đơn nên đây được xem là tình tiết không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử thấy rằng, Hợp đồng vay tài sản giữa bà U và bà T được lập trên cơ sở tự nguyện của các bên, không trái đạo đức xã hội, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, khi giao kết hợp đồng phía bà U và bà T là những người có đủ năng lực hành vi dân sự nên giao dịch trên giữa các bên là hợp pháp. Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 117, 463, 466 Bộ luật dân sự 2015, buộc bà T có nghĩa vụ trả cho bà U tiền vốn đã vay là 20.000.000 đồng.

[2.2] Về lãi suất, từ khi hết hạn hợp đồng đến nay, bà T chưa trả số tiền vốn cho nguyên đơn nên nguyên đơn yêu cầu tính lãi chậm trả là có căn cứ theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Mức lãi chậm trả hiện nay là 10%/năm. Từ ngày 14/02/2019 đến ngày xét xử (ngày 21/6/2021) là 28,23 tháng, bị đơn phải trả số tiền lãi là 20.000.000 đồng x 28,23 tháng x 10%/năm = 4.705.000 đồng nhưng nguyên đơn chỉ yêu cầu số tiền lãi là 4.320.000 đồng là có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Toà án chấp nhận nên bị đơn bà Kiên Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là $(20.000.000 \text{ đồng} + 4.320.000 \text{ đồng}) \times 5\% = 1.216.000 \text{ đồng}$.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 3 Điều 144, Điều 147, Điều 227, 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 117, 357, 463, 466 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

TUYÊN XỬ:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn bà Kiên Thị T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Kiên Thị U số tiền vốn vay là 20.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả từ ngày 14/02/2019 đến ngày xét xử (ngày 21/6/2021) là 4.320.000 đồng. Tổng cộng là 24.320.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Kiên Thị U có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Kiên Thị T còn phải có trách nhiệm trả lãi cho bà Kiên Thị U theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Kiên Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá là 1.216.000 đồng.

Bà Kiên Thị U được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 608.000 đồng từ Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009704 ngày 19/3/2021 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã thu.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật, để Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b

và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh Đa